

Số: 54/KHPT-MNKT

Kim Thur, ngày 25 tháng 3 năm 2021

PHƯƠNG HƯỚNG
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON KIM THUR
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

- Căn cứ Thông tư 52/2020/TT- BGDDT ngày 20 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non;

- Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn đối với trường Mầm non;

Thực hiện kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 10/3/2021 của UBND Huyện Thanh Oai về Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non Huyện Thanh Oai giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế, trường mầm non Kim Thur xây dựng Kế hoạch phương hướng phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 và triển khai thực hiện như sau:

PHẦN I

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Trường MN Kim Thur thuộc xã Kim Thur - Huyện Thanh Oai - Thành phố Hà Nội. Trường được thành lập từ năm 1997 trên nền tảng là những nhóm trẻ với điều kiện CSVC ban đầu rất khó khăn, các lớp đều học nhờ tại các nhà văn hóa thôn.

Đến năm 2009 trường được chuyển đổi thành trường công lập tự chủ một phần theo Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 06 tháng 07 năm 2009 của UBND huyện Thanh Oai về việc chuyển đổi trường MN bán công sang loại hình trường MN công lập tự chủ một phần và đổi tên thành Trường MN Kim Thur.

Nhà Trường được UBND huyện, xã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (CSVC) 01 điểm trường với 02 khu A&B đối diện nhau tại thôn Dũng Tiến và Kim Châu, xã Kim Thur, huyện Thanh Oai với tổng diện tích **3.074,8 m²**. Trường có 13 nhóm lớp với 375 trẻ, trong đó có 04 nhóm trẻ, 09 lớp mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi đã học lớp cùng một độ tuổi và đạt phổ cập trẻ em 5 tuổi. Trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 10 năm 2018.

Tổng số CBGVNV: 45 đồng chí, trong đó biên chế: 34 đồng chí, Hợp đồng 68 là 10 đồng chí; Hợp đồng trường 01 đồng chí;

Đảng viên là 17 đồng chí. Đội ngũ CBGVNV có năng lực trình độ chuyên môn vững vàng, năng động sáng tạo trong công tác, nhiệt tình yêu nghề mến trẻ, có ý thức đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động, phong trào thi đua và các chủ đề năm học. Trường luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và GV, tích cực ứng dụng CNTT nhằm đổi mới phương pháp

dạy học. Đầu tư xây dựng CSVC, trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN, kế hoạch giảng dạy, chế độ sinh hoạt trong ngày cho trẻ, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở cho các quyết sách của hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể CBGVNV nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới GDMN.

II. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Quy mô trường lớp

Năm học 2020 - 2021, toàn trường có 13 nhóm lớp, với tổng số học sinh:375.

Bảng 1 - Thống kê tình số lớp, số trẻ năm 2020-2021

STT	Khối	Số lớp	Tổng số trẻ	Khuyết tật	Bình quân Trẻ/lớp	Ghi chú
1	Nhà trẻ	4	79	0	19,8	
2	3 tuổi	3	92	0	30,7	
3	4 tuổi	3	102	0	34	
4	5 tuổi	3	104	0	34,7	
Tổng cộng	4	13	375	0	28,8	

* Ưu điểm:

- Sĩ số trẻ trên lớp tương đối phù hợp. Có 13 lớp học trẻ được nuôi ăn bán trú thuận lợi cho việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Công tác huy động trẻ đến trường nhà trẻ đạt 35,4%, mẫu giáo đạt 100% chỉ tiêu đề ra.

* Hạn chế:

- Về quy hoạch mạng lưới trường lớp, CSVC: Thiếu diện tích đất, phòng học chật chội, thiếu phòng học, phòng giáo dục thể chất, 4 lớp học nhà vệ sinh chung không đảm bảo theo yêu cầu khép kín cho trẻ.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Bảng 2 - Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2020-2021

Số lượng				Chế độ làm việc		Trình độ chuyên môn		
Tổng số	BGH	GV	NV	BC	HD	ĐH	CĐ	TC
45	3	29	13	34	11	30	7	8
Nữ	3	29	12	34	10	30	7	7

Bảng 3 - Thống kê cơ cấu đội ngũ giáo viên năm học 2021-2022

CBQL	Giáo viên - NV			
	Tổng số	Nhà trẻ	Mẫu giáo	NV Nuôi dưỡng
03	37	10	19	8

2.1. Chất lượng**2.1.1. Đối với Cán bộ quản lý**

Tổng số: 03 (Trong đó Đại học: 03 (01 đ/c đang theo học Thạc sĩ QLGD; Trung cấp lý luận chính trị: 03; Đảng viên: 03; Biên chế: 03)

2.1.2. Đối với giáo viên, nhân viên

- Tổng số: 41 đ/c, nữ 40 đ/c. Trình độ chuyên môn: (28 ĐH; 07 CĐ, trung cấp; 06); Biên chế: 31 đ/c Trong đó 29 giáo viên, nhân viên 02 đ/c.

+ HĐ 68: 10 đ/c trong đó nhân viên nuôi dưỡng 08; NV phục vụ 01; NV hợp đồng trường 01.

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt 8/34 (23,5%), Khá 26/34 (76,7%); Trung bình 0 (0%)

- Số giáo viên là đảng viên của trường: 19 tỷ lệ 43,2%.

Bảng 4 – Số giáo viên, nhân viên giỏi các cấp 2 năm gần đây

Năm học	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Chiến sĩ thi đua
2019-2020	37	4	0	4
2020-2021	37	3	0	4

* **Ưu điểm:** CBQL nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể, phụ huynh.

- Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác. Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục trẻ, được phụ huynh tin yêu.

- Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cấp huyện.

* **Hạn chế:** Một số giáo viên nuôi con bé, tập thể chủ yếu là nữ nên đôi khi khó khăn trong việc thực hiện một số công việc.

- Nhân viên còn thiếu (Bảo vệ HĐ 68) theo điều lệ trường mầm non.

3. Cơ sở vật chất**Bảng 6 - Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2020-2021**

Hiện trạng	Số lượng	Diện tích (m2)	Ghi chú
Khuôn viên	1	3.074.8	
Khối phòng học	13	782	

- Phòng giáo dục Âm nhạc	1	64	
- Thẻ chất	0	0	
- Thư viện	0	0	
- Phòng Hiệu trưởng	1	17	
- Phòng Phó Hiệu trưởng	1	17	
- Văn phòng	1	72	
- Phòng lưu trữ	1	17	
- Phòng bếp	1	100	
- Phòng Y tế	1	17	
- Phòng hành chính	1	17	
- Kho thực phẩm	1	15	
- Nhà vệ sinh dành cho giáo viên	2	15	
- Nhà vệ sinh dành cho trẻ	11	116	
- Tường rào	5	360m dài	
- Hệ thống nước sạch	1		
- Sân chơi	2	2533 m	

*** Ưu điểm:**

- Cơ sở vật chất trường tạm thời vẫn đảm bảo nhu cầu dạy và học.
- Khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp, thoáng mát.
- Trong lớp có các tủ đồ dùng dạy học, mỗi phòng học có một ti vi có kết nối Internet hoạt động liên tục, đồ dùng đồ chơi đầy đủ theo Thông tư 01.
- Diện tích đảm bảo, bình quân 8,2 m²/trẻ.

*** Hạn chế.**

- Diện tích đất chưa đảm bảo 12m²/trẻ; chưa có vườn rau, sân tập rộng rãi để trẻ được vận động, trải nghiệm, chăm sóc.
- Trường còn thiếu phòng thẻ chất; 4 lớp học chưa có phòng ngủ riêng, chưa có phòng kismat.
- 4 phòng học khu B diện tích phòng học, nhà vệ sinh quá hẹp.

III. PHÂN TÍCH CÁC ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, THỜI CƠ, THÁCH THỨC

1. Điểm mạnh

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.
- Trường có Chi bộ nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có khả năng quản lý và điều hành các nhiệm vụ của nhà trường.

- Đội ngũ GV nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề, 100% GV đạt trình độ đào tạo chuẩn. Có nhiều GV kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. 90% GV sử dụng thành thạo máy tính và biết ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thanh tra - thi đua, Công đoàn trong nhà trường hoạt động hiệu quả.

- Phối hợp tốt với cha mẹ trẻ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm yếu

- CSVC chưa đáp ứng yêu cầu: do diện tích đất chật hẹp.

- Một số giáo viên cao tuổi nên việc ứng dụng CNTT còn hạn chế.

- Một số ít cha mẹ trẻ chưa thật sự quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục trẻ.

3. Thời cơ

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể CBGVNV, sự tin nhiệm của cha mẹ trẻ.

- Đội ngũ CBGV được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, 90% GV thành thạo trong việc soạn giảng giáo án và ứng dụng CNTT, nhiệt tình và có trách nhiệm cao với công việc, 100% đạt trình độ chuẩn trở lên.

- Nhà trường đã đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Lãnh đạo địa phương quan tâm quy hoạch Diện tích cho nhà trường với 10.000m² tại 1 địa điểm mới để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

- Đa số cha mẹ trẻ nhiệt tình, quan tâm phối hợp với nhà trường để làm tốt các nhiệm vụ CSGD trẻ.

4. Thách thức

- Các cuộc cách mạng công nghệ 3.0; 4.0; 5.0 đã làm thay đổi thế giới, các nước phát triển đang hướng tới xây dựng “xã hội thông minh” nhờ sức mạnh trí tuệ nhân tạo. Đòi hỏi ngành giáo dục phải áp dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu làm chủ khoa học công nghệ. Từ đó mà đặt ra vấn đề yêu cầu về trình độ năng lực của GV ngày càng cao để áp dụng những phương pháp CSGD mới, phương tiện dạy học hiện đại để trẻ được phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất, kỹ năng sống đầy đủ nhất và kịp thời nhất.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. CSGD trẻ không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

- Xây dựng CSVC: Xây nhà thể chất, nhà vòm, thư viện của bé, nhà đa năng, phòng thư viện, âm nhạc khu vệ sinh của trẻ, bổ sung lắp điều hòa nhiệt độ cho các phòng học và phòng chức năng, làm rèm và thay thế một số bàn ghế, tủ, máy tính hỏng, quy hoạch hệ thống cây xanh.

- Áp dụng CNTT trong quản lý và điều hành để xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục “Thông minh”.

- Nhà trường đủ cơ cấu GV, đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và GV, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ CBGV có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp CSGD trẻ, ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong quản lý và chăm sóc; đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi trẻ.

- Chú trọng xây dựng thương hiệu của từng GV, của nhà trường; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh về chất lượng giáo dục để phát triển nhà trường.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021 -2025

I. TỔNG QUAN

Trường mầm non Kim Thu thuộc địa bàn xã Kim Thu, trên nền tảng phát triển bền vững, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của lãnh đạo trường cũng như toàn thể CBGVNV và trẻ em nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới GDMN. Trường Mầm non Kim Thu cùng các trường Mầm non trong toàn huyện, xây dựng ngành giáo dục của huyện Thanh Oai nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố và của đất nước.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Bảng 7 - Dự kiến số lớp, số trẻ giai đoạn 2021-2025

Năm học	NT		3 tuổi		4 tuổi		5 tuổi		Toàn trường	
	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
2020-2021	4	79	3	90	3	102	3	104	13	375
2021-2022	4	84	3	79	3	112	3	105	13	380
2022-2023	4	90	3	80	3	113	3	92	13	375
2023-2024	3	75	3	86	3	85	4	111	13	357
2024-2025	4	88	3	73	3	86	3	80	13	327

Xây dựng nhà trường có CSVC khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, có chất lượng CSGD trẻ tốt nhất; GV luôn tự tin, năng động và luôn có

khát vọng vươn lên. Phấn đấu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng CSGD cao để trẻ em được phát triển toàn diện.

III. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Chất lượng chăm sóc giáo dục

1.1.1. Mục tiêu

- Căn cứ Thông tư 52/2020/TT- BGDĐT ngày 20/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

1.1.2. Giải pháp

- Đảm bảo tối đa về CSVC, trang thiết bị và đội ngũ GV chăm sóc giáo dục trẻ. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng GV, đảm bảo cơ cấu GV/lớp.

- Đảm bảo đủ phòng ăn phòng ngủ cho trẻ, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang đầy đủ đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học theo Thông tư 01.

Trang trí lớp học theo độ mở, tiếp tục thực hiện đúng chuyên đề “Lấy trẻ làm trung tâm” .

Tiếp tục tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng vào công tác CSGD trẻ...

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp CSGD trẻ, đánh giá trẻ. Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBGV làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho CBGV trong trường.

Đổi mới quản lý cách CSGD trẻ. Từ đó thôi thúc GV phải tự học, tự bồi dưỡng, chủ động tìm tòi, áp dụng các phương pháp CSGD trẻ hiện đại vào bài giảng của mình từ đó mà nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển tối đa những phẩm chất và năng lực ở từng trẻ.

Chú trọng tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, cho trẻ giữ gìn vệ sinh trong ngoài lớp cùng cô, chăm sóc cây và hoa, thăm nhà văn hóa thôn Kim Châu, thăm cánh đồng lúa, thăm nghề vót vòng, làm nón, đi trải nghiệm để tìm hiểu về di tích lịch sử, đền chùa của địa phương...

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí CBGV hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu. Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

- Đối với trẻ: huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 55% trở lên, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, Tổ chức tốt công tác ăn bán trú.

- Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi GV dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

+ Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

+ Thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc trẻ.

+ Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục xóa mù, Phổ cập GDMN đúng độ tuổi.

+ Bồi dưỡng cho CBGV kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng về công tác giáo dục trẻ.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với CBQL: 100% trình độ Đại học; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hàng năm đều được xếp loại Tốt. Phấn đấu 1/3 đ/c có bằng Thạc sĩ QLGD.

- Đối với GV: 100% trình độ đào tạo chuẩn trở lên, trên 100% có bằng trên chuẩn; 100% GV có trình độ ứng dụng CNTT vào giảng dạy, 93.5% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% GV đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 30% giáo viên được xếp loại Tốt; 100% GV đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có GV xếp loại Trung bình; 12% GV đạt giáo viên dạy giỏi huyện trở lên; 100% GV được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Bảng 8 - Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2021 đến 2025

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CBQL	GV				NV	
				NT	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	NV	Bảo vệ
2020-2021	13	45	3	9	7	6	7	12	1
2021-2022	13	45	3	9	7	6	7	12	1
2022-2023	13	45	3	9	7	7	7	11	1
2023-2024	13	44	3	8	7	7	8	11	1
2024-2025	13	44	3	9	6	7	7	11	1

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBGVNV nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Phân đấu 100% GV đạt chuyên môn loại tốt, hạn chế GV đạt loại khá và không có GV đạt yêu cầu. Đổi mới quản lý, đồng bộ tất cả các phần mềm quản lý hiện có, tham khảo để áp dụng một phần mềm quản lý nhà trường chung cho tất cả các mặt hoạt động để tiến tới rút ngắn hồ sơ GV. Trang Website của nhà trường được duy trì hoạt động thường xuyên.

- Tạo môi trường làm việc vui vẻ, thoải mái, đoàn kết và văn minh để tất cả CBGVNV được phát huy hết năng lực, sở trường trong công việc của mình để nâng cao hiệu suất lao động, góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ CBQL, GV đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho GV bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi GV giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để GV khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng theo kế hoạch, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho CBGV, tạo điều kiện cho CBGV yên tâm công tác. Tạo bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất

- Xây dựng trường đảm bảo CSVC, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng CNTT trong chăm sóc, công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng ngủ, phòng kidsmart, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả.

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Bảng 9- Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2021 đến 2025

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Thành tiền
- Phòng thư viện	Phòng	01	74	80
- Phòng thể chất	Phòng	01	100	120
- Nhà đa năng	nhà	1	74	80
Tổng cộng				280

Bảng 10- Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ giai đoạn 2021 đến 2025

Đơn vị: triệu đồng

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
Thiết bị đồ dùng theo thông tư 01	Bộ	16	160
Máy tính+ Máy phô tô	Bộ	15	150
Lắp camera	cái	15	90
Thiết bị âm thanh+ Máy chiếu	Bộ	1	50
Thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật	Bộ	01	50
Phòng thể chất	Bộ	1	50
Tổng cộng			550

Bảng 11- Dự kiến lộ trình về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2021 đến 2025

Hạng mục đầu tư	Dự kiến năm thực hiện
Mua máy phô tô; máy chiếu	2021-2022
Lắp Camera	2022-2023
Mua máy tính, thiết bị âm thanh.	2022-2023
Phòng thư viện	2023-2024
Sửa chữa, cải tạo nâng cấp khu B	2024-2025

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng chức năng để trẻ tiếp cận với CNTT và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị đồ dùng đồ chơi từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư CSVC, trang bị thiết bị phục vụ nuôi và dạy.

- Giữ gìn và bảo quản CSVC hiện có, thường xuyên tu bổ, vệ sinh trường lớp, làm đẹp cảnh quan nhà trường.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh- sạch- đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ trẻ.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí để hỗ trợ trẻ khuyết tật, trẻ em hộ nghèo.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Thực hiện tốt trang Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích GV tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng CBGVNV.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch phát triển giáo dục trường Mầm non Kim Thư giai đoạn 2021 - 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBGVNV nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Kế hoạch tại phòng hội đồng.

1.2. Xây dựng lộ trình

*** Giai đoạn 2021-2023**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể CBGVNV. Báo cáo lên cơ quan cấp trên đề xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư sửa chữa sân trường, khu vui chơi của trẻ; bổ sung trang thiết bị.

- Xây dựng khu vui chơi ngoài trời và trồng hệ thống cây xanh đồng bộ.

*** Giai đoạn 2023-2025**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo xây dựng mở rộng khu mầm non mới đảm bảo diện tích, đủ các phòng học, hiệu bộ, chức năng.

- Thực hiện xây dựng khu sáng tạo, cải tạo sửa chữa khu B.

- Thực hiện kiểm định chất lượng cấp độ 2, tái trường chuẩn mức độ 1

1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CBGVNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- + Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

- + Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ trưởng chuyên môn

- + Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- + Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- + Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- + Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

- + Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường.

- Giáo viên, viên chức

Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm đề bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ trẻ

+ Hỗ trợ tài chính, CSVC, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường vận động cha mẹ trẻ em quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc CSGD trẻ.

PHẦN IV: KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND Huyện Thanh Oai

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng CSVC cho nhà trường theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, cha mẹ trẻ có ý thức trách nhiệm đối với việc chăm sóc giáo dục trẻ.

- Bổ sung hợp đồng bảo vệ theo ND68 cho nhà trường để đảm bảo đủ cơ cấu đội ngũ.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho CBQL, GV tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và GV.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo đủ cơ cấu và số lượng GV cho nhà trường.

3. Đối với UBND Xã Kim Thư

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, quan tâm giúp đỡ nhà trường về CSVC trường học, đầu tư trang thiết bị để phấn đấu tái chuẩn mức độ 1, bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

Trên đây là Kế hoạch phát triển trường Mầm non Kim Thư giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Các bộ phận, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Thanh Oai;
- Phòng GD&ĐT Thanh Oai;
- BGH, Tổ CM, các nhóm lớp.
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Năm

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT THANH OAI